

Số: 41/BC-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO

Việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới, mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2024

Kính gửi: Ủy ban Xã hội của Quốc hội

Thực hiện Công văn số 3272/UBXH15 ngày 08/01/2025 của Ủy ban Xã hội của Quốc hội về việc báo cáo việc thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2024, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI NĂM 2024

1. Tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới

1.1. Công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về bình đẳng giới

Thực hiện Công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về bình đẳng giới năm 2024, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Bộ LĐTBXH) đã hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Cơ quan Trung ương của các đoàn thể (bộ, ngành, địa phương) tập trung triển khai các nội dung:

- Công văn số 4893/BLĐTBXH-VBDG ngày 10/10/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn triển khai tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2024.

- Phối hợp với Cơ quan Liên Hợp Quốc về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ (UN Women) tổ chức Hội thảo “Tổng kết, đánh giá công tác truyền thông năm 2023 và xây dựng kế hoạch triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới” tại Hà Nội.

- Phối hợp với Bộ Công an và Cơ quan của Liên hợp quốc về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ (UN Women) tổ chức Lễ Phát động Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2024 với chủ đề “Đảm bảo an sinh xã hội, tăng quyền năng và tạo cơ hội cho phụ nữ và trẻ em gái nhằm thực hiện bình đẳng giới và xóa bỏ bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái”. Lễ phát động đã thu hút sự tham gia của gần 1000 đại biểu đại diện các bộ, ngành cơ quan trung ương, các đơn vị của lực lượng Công an nhân dân và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội một số địa phương, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp. Lễ phát động đã truyền tải được thông điệp của Việt Nam trong việc quyết tâm thực hiện bình đẳng giới

thực chất, nhằm phát huy năng lực, vai trò, tiềm năng của phụ nữ và nam giới cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó. Cùng với Lễ phát động cấp quốc gia đã có hàng ngàn hoạt động hưởng ứng Tháng hành động được triển khai trên cả nước.

- Tổ chức 02 lớp tập huấn Kỹ năng truyền thông có nhạy cảm về giới, tại 02 tỉnh Vĩnh Long và Thừa Thiên Huế cho gần 100 đại biểu là nhà báo, phóng viên, người làm công tác truyền thông tại các địa phương.

1.2. Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) về bình đẳng giới, các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới

Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 (sửa đổi) đã được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2024 (có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2025) với nhiều điểm mới, tiến bộ, phù hợp hơn với tình hình thực tiễn và bảo đảm tốt hơn quyền lợi của người lao động nói chung, lao động nữ nói riêng: quy định thống nhất với Bộ luật Lao động năm 2019 về tuổi nghỉ hưu, điều kiện về tuổi hưởng lương hưu; bổ sung chế độ thai sản vào chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện; bổ sung quyền thụ hưởng chế độ ốm đau, thai sản đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thay vì chỉ hưởng hai chế độ là hưu trí và tử tuất như Luật hiện hành; sửa đổi, bổ sung các quy định về hưởng chế độ thai sản trong các trường hợp phải nghỉ việc để điều trị vô sinh, sảy thai, phá thai, thai chết trong tử cung, thai chết trong khi chuyển dạ, con bị chết sau khi sinh...

Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Việc làm: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã nghiên cứu, đánh giá lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào các chính sách phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, thống nhất, có sự quản lý, kiểm soát, điều tiết của Nhà nước; hoàn thiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp hướng tới là công cụ quản trị thị trường lao động; phát triển kỹ năng nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Tham mưu Chính phủ ban hành Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 24/11/2024 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới, trong đó đề ra một số chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhằm thúc đẩy bình đẳng giới như: Tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương đạt 50% vào năm 2025 và 60% vào năm 2030; Tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt 30% vào năm 2025 và 40% vào năm 2030; 100% tỷ lệ phụ nữ mang thai thuộc hộ nghèo, cận nghèo được hưởng trợ cấp xã hội vào năm 2030; Tỷ lệ người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong những dịch vụ hỗ trợ cơ bản đạt 80% vào năm 2025 và 90% vào năm 2030; Tỷ lệ người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn đạt 50 % vào năm 2025 và 70 % vào năm 2030; Tỷ lệ cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới đạt 70% vào năm

2025 và 100% vào năm 2030; Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế đạt trên 80% vào năm 2025. Một số dự án Luật, Chương trình về bình đẳng giới cũng đã được đưa vào nhiệm vụ triển khai Nghị quyết như: Dự án sửa đổi, bổ sung Luật Bình đẳng giới dự kiến trình Quốc Hội năm 2027; Đề án nghiên cứu, xây dựng Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2026-2030.

Nhân kỷ niệm 30 năm Hội nghị Thế giới lần thứ tư về Phụ nữ, vào tháng 3 năm 2025, Ủy ban Địa vị Phụ nữ Liên hiệp quốc sẽ tiến hành rà soát và đánh giá những tiến bộ đạt được trong quá trình thực hiện Tuyên bố và Cương lĩnh Hành động Bắc Kinh, đồng thời đẩy nhanh việc hiện thực hóa bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái. Với tư cách là một thành viên tích cực, Việt Nam (Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì) đã hoàn thành việc xây dựng Báo cáo quốc gia nêu trên và nộp cho Liên hiệp quốc vào tháng 9/2024. Báo cáo đã đánh giá sâu sắc quá trình thực hiện Tuyên bố và Cương lĩnh hành động Bắc Kinh trong giai đoạn 2019-2023, đồng thời xác định được các định hướng, giải pháp nhằm tiếp tục thúc đẩy bình đẳng giới, bảo đảm quyền của phụ nữ và trẻ em gái cho giai đoạn tiếp theo.

Trong năm 2024, Bộ cũng đã thực hiện một số giải pháp nhằm bảo đảm thúc đẩy bình đẳng giới và thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới thông qua công tác hướng dẫn, triển khai thực hiện quy định riêng đối với lao động nữ theo quy định tại Bộ luật Lao động 2019 như sau:

- Thực hiện hướng dẫn, giải đáp các quy định về lao động nữ thông qua các kênh thông tin khác nhau như: đối thoại trực tiếp; giải đáp thắc mắc của doanh nghiệp, địa phương, người dân qua điện thoại; trả lời đơn thư, văn bản... để giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật đối với lao động nữ. Trong đó, tập trung vào một số nội dung chính như: các chế độ, chính sách đối với lao động nữ; quyền đơn phương chấm dứt, tạm hoãn hợp đồng lao động của lao động nữ mang thai; xử lý kỷ luật lao động đối với lao động nữ.

- Chủ động, kịp thời nắm bắt, hướng dẫn và phối hợp với địa phương, doanh nghiệp để giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật liên quan đến lao động nữ (triển khai giám sát việc thực hiện quy định pháp luật đối với lao động nữ tại 09 doanh nghiệp dệt may, da giày sử dụng nhiều lao động nữ tại Bình Dương và Tây Ninh); trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp bảo đảm quyền lợi của lao động nữ và thực hiện mục tiêu bình đẳng giới.

1.3. Thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng VBQPPL và trong xây dựng chính sách, chương trình, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội:

(i) Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (các VBQPPL do cơ quan chủ trì xây dựng năm 2024; việc tuân thủ trình tự, thủ tục và việc lồng ghép vấn đề BDG trong các văn bản này).

Trong năm 2024, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện nhiệm vụ xây dựng Luật Bảo hiểm xã hội, trong đó chú trọng lồng ghép các vấn đề bình đẳng giới nhằm tạo điều kiện, cơ hội tốt hơn cho lao động nữ tham gia bảo hiểm xã hội, đảm bảo yếu tố bình đẳng trong công việc cũng như tham gia, hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội. Cụ thể:

- Bổ sung trợ cấp hưu trí xã hội để hình thành hệ thống BHXH đa tầng
- Mở rộng đối tượng tham gia BHXH bắt buộc
- Bổ sung quyền lợi hưởng các chế độ ốm đau, thai sản đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (tham gia và thụ hưởng đầy đủ các chế độ BHXH bắt buộc).
- Bổ sung chế độ thai sản vào chính sách BHXH tự nguyện
- Giảm điều kiện về số năm đóng BHXH tối thiểu để được hưởng lương hưu hàng tháng từ 20 năm xuống 15 năm
- Về BHXH một lần: Bổ sung quy định tính hưởng trợ cấp ốm đau đối với người lao động nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau không trọn ngày nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn của lao động nữ thực hiện chức năng kép vừa là người lao động vừa là người chăm sóc con cái và người cao tuổi bị ốm đau trong gia đình và đảm bảo tốt hơn quyền thụ hưởng cho người lao động. Bổ sung điều kiện hưởng chế độ thai sản khi sinh con đối với trường hợp phải nghỉ việc để điều trị vô sinh. Quy định trường hợp lao động nữ mang thai từ đủ 22 tuần tuổi trở lên đủ điều kiện quy định mà bị sảy thai, phá thai, thai chết trong tử cung, thai chết trong khi chuyển dạ thì lao động nữ và người chồng được nghỉ việc hưởng chế độ thai sản như trường hợp lao động nữ sinh con. Sửa đổi quy định thời gian hưởng chế độ thai sản đối với trường hợp sau khi sinh con chết. Người lao động được quỹ BHXH đóng BHYT trong thời gian nghỉ việc hưởng chế độ thai sản từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng

Thực hiện Quyết định số 805/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 và các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã chủ trì xây dựng Hồ sơ dự án Luật Việc làm (sửa đổi). Đối với các quy định liên quan lao động nữ, dự thảo Luật tập trung vào việc tổ chức thực hiện đồng bộ có hiệu quả các chính sách khôi phục và phát triển thị trường lao động, kết nối việc làm, trọng tâm:

- Phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, xây dựng các cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm đồng bộ, hiện đại, có sự kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Nâng cao năng lực phân tích, dự báo thị trường lao động ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

- Nâng cao hiệu quả tư vấn, giới thiệu việc làm của hệ thống Trung tâm dịch vụ việc làm; đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, nhất là kết nối trực tuyến, từng bước hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến, kết nối liên vùng, toàn quốc.

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách bảo hiểm thất nghiệp, chú trọng tư vấn, giới thiệu việc làm và hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nữ bị mất việc làm để sớm quay trở lại thị trường lao động.

(ii) Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng chính sách, chương trình, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Trong năm 2024, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ trì và tham gia đánh giá, góp ý thực hiện lồng ghép giới vào hơn 100 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các chiến lược, chương trình như: Hồ sơ dự án Luật Bảo hiểm xã hội sửa đổi và các văn bản quy định chi tiết Luật Bảo hiểm xã hội 2024; Hồ sơ dự án Luật Việc làm (sửa đổi); Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật năng lượng nguyên tử (sửa đổi); Hồ sơ Luật tham gia gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc; Hồ sơ Luật Chuyển đổi giới tính; Hồ sơ Luật Dân số; Góp ý đề xuất chính sách bổ sung với Luật Chuyển đổi giới tính; Dự thảo Nghị định cơ sở dữ liệu phòng chống bạo lực gia đình; Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 10/2015/NĐ-CP về mang thai hộ; Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 93/2019/NĐ-CP; Góp ý dự thảo Nghị định quy định giảm tiền thuê đất 2024; Dự thảo Thông tư hướng dẫn định mức số lượng người làm việc theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Dự thảo Thông tư định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước và tiêu chuẩn người cung cấp dịch vụ hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em cần được bảo vệ; Dự thảo Thông tư sửa đổi Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam; Dự thảo Quyết định ban hành Kế hoạch triển khai Luật An ninh mạng và các văn bản hướng dẫn Luật...

Bên cạnh đó, Bộ cũng phối hợp, tham gia các hội đồng, các cuộc họp chuyên gia đánh giá góp ý về việc lồng ghép giới trong các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án phát triển kinh tế xã hội theo yêu cầu của các cơ quan liên quan.

1.4. Triển khai các chương trình, đề án nhằm thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

(i) Chương trình Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030;

Thực hiện Chương trình, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã triển khai một số hoạt động:

- Hướng dẫn thực hiện pháp luật bình đẳng giới, nâng cao năng lực về

bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

- Ban VTTBPN của Bộ tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công tác vì sự tiến bộ phụ nữ cho các đại biểu là thành viên của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ và nữ công chức viên chức của đơn vị.

(ii) Chương trình Phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025;

Triển khai thực hiện Chương trình, trong năm 2024 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm như:

Tổ chức 03 lớp tập huấn kỹ năng trợ giúp cho người bị bạo lực trên cơ sở giới tại các tỉnh Thừa Thiên Huế, Hậu Giang và Kon Tum cho khoảng 240 là các cán bộ, công chức, nhân viên, cộng tác viên tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị có hoạt động liên quan đến công tác phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với UN Women Tổ chức tập huấn giảng viên nguồn về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới cho các cán bộ phụ trách công tác bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới của các Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và cơ quan liên quan của các tỉnh Vĩnh Phúc, Quảng Bình, Cần Thơ.

Tổ chức các cuộc họp Mạng lưới phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

(iii) Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành các văn bản hướng dẫn các bộ, ngành, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai các hoạt động truyền thông về bình đẳng giới, cụ thể:

Công văn số 4893/BLĐTBXH-VBĐG ngày 10/10/2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn triển khai tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2024.

Phối hợp với Cơ quan Liên Hợp Quốc về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ (UN Women) tổ chức Hội thảo “Tổng kết, đánh giá công tác truyền thông năm 2023 và xây dựng kế hoạch triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2024” tại Hà Nội.

Tổ chức 02 lớp tập huấn Kỹ năng truyền thông có nhạy cảm về giới tại 02 tỉnh Vĩnh Long và Thừa Thiên Huế.

(iv) Chương trình về phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025;

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã triển khai, lồng ghép các hoạt động liên quan đến công tác phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình

mới trong Chương trình Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025.

(v) Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã lồng ghép triển khai các hoạt động liên quan về bình đẳng giới, thúc đẩy bình đẳng giới trong gia đình thông qua các hoạt động tập huấn, truyền thông, kiểm tra...

(vi) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

Thực hiện lồng ghép giới trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2025, năm 2024 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã triển khai một số hoạt động sau:

- Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tích cực phối hợp với địa phương và các đơn vị liên quan để xây dựng các dự án, mô hình Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, phát triển sản xuất cho phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo góp phần thúc đẩy bình đẳng giới và các mục tiêu về giảm nghèo chung của địa phương như: Xây dựng 02 Dự án “Mô hình hỗ trợ phát triển chăn nuôi bò sinh sản cho phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn xã Vạn Xuân và xã Xuân Chinh huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa”.

- Tiểu dự án 2 của Dự án 6: Thực hiện dự án truyền thông về giảm nghèo đa chiều

+ Sản xuất 01 phim hoạt hình 2D truyền thông về bình đẳng giới trong giảm nghèo “Người phụ nữ tài năng của Mang Yang”, phát sóng trên Kênh VTV8, Đài Truyền hình Việt Nam.

+ Phối hợp với Báo Điện tử Dân Việt thuộc Báo Nông thôn ngày nay đăng 07 bài viết chính luận, 01 tin và 8 ảnh minh họa; Báo Phụ nữ Việt Nam đăng 04 bài viết chính luận, 07 tin và 11 ảnh minh họa; Tạp chí Thanh niên đăng 05 bài viết chính luận, 03 tin và 11 ảnh minh họa tuyên truyền về bình đẳng giới trong giảm nghèo. Nội dung các bài và tin tập trung vào việc nâng cao nhận thức về chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội; tâm gương, điển hình tiên tiến trong việc phát triển kinh tế gia đình; khơi dậy ý chí, nỗ lực vượt qua hoàn cảnh khó khăn, vươn lên trong cuộc sống của người dân nói chung và phụ nữ nói riêng.

- Tiểu dự án 1 của Dự án 7 về nâng cao năng lực thực hiện chương trình

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã tổ chức 36 lớp tập huấn tại 12 địa phương cho khoảng 1.800 công chức, viên chức, cộng tác viên làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ với nội dung: nâng cao nhận thức về giới, bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ

sở giới, lồng ghép giới trong triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững.

Về Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

Trong năm 2024, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã tham gia góp ý dự thảo Quyết định phê duyệt kế hoạch nhiệm vụ và kinh phí ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Báo cáo nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới; Đề nghị tổng hợp Kế hoạch và đề xuất kinh phí cho năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và một số nội dung khác.

1.5. Bố trí cán bộ làm công tác bình đẳng giới; Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ;

- Bố trí cán bộ làm công tác bình đẳng giới

Đến thời điểm 31/12/2024, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có 12 công chức làm công tác bình đẳng giới (Công chức Vụ Bình đẳng giới). Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ Bộ (Ban VSTBPN Bộ) gồm 18 đồng chí, trong đó đồng chí Thứ trưởng là Trưởng Ban đồng thời là Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam, 17 thành viên là Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ. Ban có Tổ giúp việc gồm 05 đồng chí và thường trực là Vụ Tổ chức cán bộ. Ban VSTBPN Bộ đã triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Điều 2 Quy chế hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ Bộ (Quyết định số 703/QĐ-LĐTBXH ngày 10/6/2016).

Các đơn vị thuộc Bộ đều thành lập Ban VSTBPN của đơn vị, trong đó Trưởng Ban là đại diện Lãnh đạo đơn vị, Phó trưởng Ban là đại diện bộ phận tổ chức cán bộ, Ủy viên là đại diện lãnh đạo của các phòng, ban do Thủ trưởng đơn vị quyết định, Thường trực Ban là công chức, viên chức của bộ phận tổ chức cán bộ. Các đơn vị có số lượng công chức, viên chức dưới 10 người cử đầu mối phụ trách công tác vì sự tiến bộ phụ nữ của đơn vị theo quy định. Hệ thống Ban VSTBPN và đầu mối làm công tác vì sự tiến bộ phụ nữ tại các đơn vị thuộc Bộ luôn được kiện toàn kịp thời, đảm bảo về số lượng là thành phần và một trong những điều kiện quan trọng để công tác vì sự tiến bộ phụ nữ đạt hiệu quả ở mỗi đơn vị nói riêng và tổng thể của Bộ nói chung.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ hoạt động về bình đẳng giới

Tổ chức tập huấn nghiệp vụ về công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ các bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương cho khoảng 200 cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ của các bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại Đắk Lắk và Thái Bình; tập huấn nâng cao năng lực cho khoảng 140 cán bộ làm công tác pháp luật, pháp chế tại Ninh Thuận và Thái Nguyên; tập huấn kỹ năng về

lồng ghép giới trong hoạch định và thực thi chính sách cho 140 đại biểu tại Vĩnh Long và Kon Tum.

Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ của Bộ tổ chức 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Vì sự tiến bộ phụ nữ cho Ban vì sự tiến bộ phụ nữ và nữ công chức, viên chức các đơn vị thuộc Bộ với hơn 160 đại biểu tham dự tại tỉnh Vĩnh Phúc.

1.6. Công tác thống kê, thông tin, báo cáo về bình đẳng giới

Thực hiện Điều 25 Luật Bình đẳng giới, Bộ đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, chủ trì xây dựng, trình Chính phủ Báo cáo thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2024. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ ký báo cáo gửi Quốc hội.¹

Xây dựng, trình Chính phủ Báo cáo quốc gia 30 năm thực hiện Tuyên bố và Cương lĩnh hành động Bắc Kinh tại Việt Nam theo yêu cầu của Liên hợp quốc để phục vụ kiểm điểm toàn cầu vào năm 2025;

Xây dựng Báo cáo trả lời các vấn đề Ủy ban về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (Ủy ban CEDAW) quan tâm đối với Báo cáo quốc gia lần thứ 9 giai đoạn 2015 – 2019 về tình hình thực hiện Công ước CEDAW để đệ trình lên Ủy ban CEDAW theo nghĩa vụ.

Xây dựng Báo cáo cho Báo cáo viên đặc biệt về quyền phát triển của Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc; Báo cáo quốc gia thực hiện Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị (ICCPR) lần thứ tư; Báo cáo tình hình thực hiện Công ước về các quyền kinh tế, xã hội, văn hoá (ICESCR); Báo cáo lần thứ I về tình hình thực hiện Công ước về quyền của người khuyết tật.

Trong năm, Bộ cũng đã chuẩn bị các nội dung về bình đẳng giới để phục vụ các kỳ họp của Quốc hội và các phiên họp thường kỳ của Chính phủ; xây dựng các báo cáo khác có nội dung liên quan đến lĩnh vực bình đẳng giới.

1.7. Việc thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính về bình đẳng giới;

Năm 2024, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam tổ chức 02 đoàn kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai thực hiện công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ tại một số địa phương: Kiên Giang, Cà Mau, Qua kiểm tra, đánh giá cho thấy việc triển khai thực hiện Chiến lược và hoạt động của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các đơn vị đã đạt được những kết quả nhất định trong từng lĩnh vực cụ thể, đặc biệt là công tác truyền thông về bình đẳng giới. Tuy nhiên, các địa phương còn gặp một số khó khăn trong công tác thu thập số liệu của một số chỉ tiêu (trong lĩnh vực kinh tế, lao động; lĩnh vực phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, lĩnh vực truyền thông); hạn chế về nguồn lực (con người, kinh phí) trong triển khai các giải pháp nhằm đạt các chỉ tiêu đề ra.

¹ Báo cáo số 102/BC-CP ngày 15/02/2024

Thực hiện công tác thanh tra, Bộ LĐTBXH đã lồng ghép nội dung thanh tra về thực hiện các chế độ, chính sách đối với lao động nữ trong các cuộc thanh tra việc chấp hành pháp luật lao động tại doanh nghiệp. Kết quả thanh tra chưa phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến việc thực hiện chế độ, chính sách đối với lao động nữ đến mức phải xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Những sai phạm thường gặp liên quan đến việc chấp hành pháp luật đối với lao động nữ tại các doanh nghiệp là chưa giúp đỡ, hỗ trợ xây dựng nhà trẻ, lớp mẫu giáo hoặc một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho lao động nữ theo quy định tại khoản 4 Điều 136 Bộ luật Lao động. Trong năm 2024, Thanh tra đã tiến hành 104 cuộc thanh tra việc chấp hành các quy định của luật lao động tại 104 doanh nghiệp (có lồng ghép nội dung thanh tra về thực hiện chính sách pháp luật đối với lao động nữ), ban hành 104 kết luận thanh tra, phát hiện 761 thiếu sót, sai phạm đã kiến nghị các doanh nghiệp thực hiện, trong đó có 90 kiến nghị doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm giúp đỡ, hỗ trợ xây dựng nhà trẻ, lớp mẫu giáo hoặc một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho người lao động theo quy định tại Khoản 4 Điều 136 Bộ luật Lao động.

1.8. Bố trí kinh phí cho hoạt động bình đẳng giới.

Năm 2024, để triển khai công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội bố trí kinh phí thực hiện như sau:

a) Kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia:

- Các hợp phần về bình đẳng giới trong các dự án, tiểu dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025: 16.494 triệu đồng (bao gồm các hoạt động truyền thông; nâng cao năng lực; xây dựng triển khai Mô hình đa dạng hóa sinh kế).

b) Kinh phí chi thường xuyên:

- Kinh phí hoạt động của Văn phòng quốc gia vì sự tiến bộ phụ nữ: 1.000 triệu đồng.

- Chương trình Phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới theo Quyết định số 2232/QĐ-TTg ngày 28/12/2020: 500 triệu đồng.

- Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021: 2.000 triệu đồng.

- Chương trình truyền thông về Bình đẳng giới đến năm 2030 theo Quyết định số 1790/QĐ-TTg ngày 23/10/2021: 300 triệu đồng.

2. Việc thực hiện các giải pháp đã đề ra để khắc phục những hạn chế của năm 2023

Trong năm 2023, công tác bình đẳng giới còn một số tồn tại, hạn chế như: số lượng biên chế chưa tương xứng với khối lượng công việc khiến việc đảm bảo tiến độ công việc gặp khó khăn, đặc biệt bình đẳng giới là lĩnh vực rộng và liên quan tới tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội trên phạm vi toàn quốc. Công tác thống kê, thông tin, báo cáo về thực hiện bình đẳng

giới, đặc biệt là thống kê các chỉ tiêu trong thực hiện Chiến lược ở các bộ, ngành, địa phương còn gặp nhiều khó khăn. Kinh phí bố trí cho hoạt động bình đẳng giới tại nhiều địa phương còn hạn chế, đặc biệt là ở cấp huyện/phường/xã. Việc thực hiện các quy trình, thủ tục phê duyệt kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước, thủ tục xin phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế kéo dài, cần xin ý kiến nhiều cơ quan liên quan đã ảnh hưởng đến việc triển thực hiện các kế hoạch, nhiệm vụ trong năm. Sự phối hợp của một số bộ, ngành, cơ quan, đơn vị trong việc cung cấp thông tin, cho ý kiến đối với các nội dung có liên quan chưa tốt, dẫn đến khó khăn trong việc tổng hợp số liệu, nội dung của các báo cáo.

Để khắc phục những tồn tại nêu trên, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã tiếp tục triển khai các giải pháp:

Thực hiện nhiều mô hình hỗ trợ, phòng ngừa, ứng phó bạo lực trên cơ sở giới; Kế hoạch hành động quốc gia phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2020 - 2025 với các mục tiêu, chỉ tiêu được triển khai thực hiện đã giúp cho nhiều người dân, đối tượng bị bạo lực tiếp cận được nhiều hơn tới các dịch vụ trợ giúp. Đến năm 2024, Việt Nam có hơn 6.000 mô hình, cơ sở hỗ trợ, cung cấp dịch vụ phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới², bạo lực gia đình với các hình thức hỗ trợ thiết thực, từng bước đáp ứng nhu cầu của người bị bạo lực. nâng cao nhận thức của người dân về BĐG, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới.

Việc hợp tác quốc tế trong thúc đẩy bình đẳng giới và tăng quyền năng cho phụ nữ cũng được quan tâm lồng ghép vào hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong năm 2024. Tại các diễn đàn đa phương khu vực và quốc tế, Việt Nam đã ghi dấu ấn mạnh mẽ về hình ảnh một quốc gia tích cực, chủ động, dẫn dắt trong các vấn đề liên quan đến bình đẳng giới, quyền phụ nữ và vai trò của phụ nữ, được bạn bè quốc tế ghi nhận và đánh giá cao.

Về việc làm, năm 2024, lao động từ 15 tuổi trở lên có việc làm đạt 51,9 triệu người, tăng 585,1 nghìn người (tương ứng tăng 1,14%) so với năm 2023. Trong đó, số lao động nữ có việc làm là 24,2 triệu người, chiếm 47,0% tổng số việc làm cả nước, cao hơn tỷ lệ nữ trong LLLĐ (46,6%).

Việt Nam là quốc gia có thành tựu giảm nghèo nổi bật trong khu vực và trên thế giới. Tỷ lệ hộ nghèo ở Việt Nam đã giảm mạnh, từ 9,88% (năm 2015) xuống còn 5,23% (năm 2018), 2,93% năm 2023 và ước đến tháng 9 năm 2024 còn khoảng 1.93%.

II. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN NĂM 2025

1. Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống luật pháp, chính sách về bình đẳng giới, trong đó tập trung nghiên cứu, rà soát Luật Bình đẳng giới để báo cáo Chính phủ. Tham gia đánh giá

² Báo cáo quốc gia rà soát và kiểm điểm 30 năm Việt Nam thực hiện tuyên bố và cương lĩnh hành động bắc kinh 2024.

việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, đánh giá tác động giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

2. Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030; Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025, Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 và các nhiệm vụ được phân công thuộc Chương trình “Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030”. Xây dựng Báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 năm 2025 để trình Chính phủ, báo cáo Quốc hội.

3. Tổ chức sơ kết, đánh giá 05 năm thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 và Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030; Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025 và nghiên cứu, đề xuất xây dựng Chương trình cho giai đoạn 2026-2030.

4. Triển khai các hoạt động được phân công thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

5. Tham mưu nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp; kiện toàn cơ cấu Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp. Tham mưu triển khai các hoạt động thường xuyên của Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam, tổ chức kỳ họp thường kỳ của Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam, kiểm tra tình hình thực hiện công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ tại các Bộ, ngành và địa phương; duy trì hoạt động của Website Ủy ban Quốc gia Vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam.

6. Tổ chức, tham gia các đoàn kiểm tra, thanh tra việc thực hiện luật pháp, chính sách về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các Bộ, ngành, địa phương. Phối hợp phổ biến, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra về bình đẳng giới.

7. Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế; Thực hiện nghĩa vụ thành viên của Việt Nam tại các diễn đàn quốc tế toàn cầu và khu vực. Triển khai và báo cáo việc thực hiện các cam kết quốc tế về bình đẳng giới. Xây dựng các báo cáo tình hình thực hiện các cam kết quốc tế (xây dựng và bảo vệ Báo cáo tình hình triển khai thực hiện các khuyến nghị của Ủy ban Công ước về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW); Báo cáo về tình hình triển khai thực hiện các chỉ tiêu thuộc Mục tiêu 5 thuộc các Mục tiêu Phát triển bền vững; Báo cáo tình hình triển khai thực hiện bình đẳng giới theo cơ chế rà soát định kỳ phổ quát chu kỳ IV của Hội đồng nhân quyền Liên hợp quốc; Báo cáo tình hình triển khai thực hiện các cam kết về

nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ trong khuôn khổ Diễn đàn Phụ nữ và kinh tế APEC.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI NĂM 2024

1. Việc thực hiện trách nhiệm theo quy định tại mục a.1.IV của Chiến lược

Thực hiện nhiệm vụ quy định tại Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã triển khai đồng bộ các giải pháp sau: (i) Rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới trên các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Thực hiện lồng ghép giới trong xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, Đề án chương trình, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; (ii) Xây dựng và triển khai các chương trình nhằm thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; (iii) Tăng cường năng lực bộ máy quản lý nhà nước về bình đẳng giới các cấp; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới; (iv) Tăng cường hợp tác quốc tế, huy động các nguồn lực tài chính, chuyên môn cho công tác bình đẳng giới.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu và các chỉ tiêu Chiến lược

Trong tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai chỉ tiêu 1,2 của mục tiêu 2; chỉ tiêu 2, chỉ tiêu 3, 4 của mục tiêu 3; chỉ tiêu 3 của mục tiêu 5; chỉ tiêu 1, 2 của mục tiêu 6 Chiến lược này. Kết quả thực hiện, mục tiêu, chỉ tiêu năm 2024 như sau:

Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động

- Chỉ tiêu 1: Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương lên đạt 50% vào năm 2025 và khoảng 60% vào năm 2030.

Năm 2024 số lao động nữ có việc làm đạt khoảng 24,2 triệu người, chiếm 46,6% lao động có việc làm cả nước; số lao động nữ làm công hưởng lương đạt khoảng 50,9%³. Như vậy chỉ tiêu này đến năm 2024 vượt so với chỉ tiêu đề ra đến năm 2025.

- Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 30% vào năm 2025 và dưới 25% vào năm 2030.

Năm 2024, tỷ lệ động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản khoảng 25,5% tổng số lao động nữ có việc làm⁴. Như

³ Công văn số 41/CVL-CSVL ngày 15/01/2025 của Cục Việc làm về việc báo cáo thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới năm 2024.

⁴ Báo cáo của Bộ kế hoạch và Đầu tư về thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2024.

vậy chỉ tiêu này đã đạt mục tiêu đề ra đến năm 2025 và tiệm cận với mục tiêu đề ra đến năm 2030.

Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- Chỉ tiêu 2: Đến năm 2025 đạt 80% và đến 2030 đạt 90% người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản; đến năm 2025 đạt 50% và đến năm 2030 đạt 70% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.

Theo số liệu tổng hợp, năm 2024 có 2.194 hộ xảy ra bạo lực gia đình với tổng số 2.303 vụ (năm 2023 là 3.240 vụ). Trong tổng số vụ bạo lực gia đình, bạo lực tinh thần là hình thức bạo lực xảy ra nhiều nhất với 1.058 vụ, tiếp đến là bạo lực thân thể 1.037 vụ, bạo lực kinh tế 153 vụ và bạo lực tình dục 65 vụ. Có 2.256 nạn nhân của bạo lực gia đình, trong đó: nạn nhân nữ là 1.976 người, chiếm 87,6% (năm 2023 là 2.628 người, chiếm 82,3%); nạn nhân là nam giới là 280 người, chiếm 12,4% (năm 2023 là 565 người, chiếm 17,7%).⁵ Như vậy, so với năm 2023, số vụ và số nạn nhân của bạo lực gia đình đều giảm. Năm 2024, có 2.486 nạn nhân bị bạo lực nhận được một trong các dịch vụ cơ bản.

Năm 2024, tổng số người gây bạo lực gia đình là 2.246 người (năm 2023 là 3.208 người), trong đó nam giới là 1.991 người (88,6%), nữ giới là 255 người chiếm (11,4%). Số người gây bạo lực gia đình bị chịu các hình thức xử lý là 2.146/2.246 người (95,5%), trong đó biện pháp chủ yếu là góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư (1.643 người, chiếm 76,7%); áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc 76 người; Áp dụng các biện pháp giáo dục tại xã/phường/thị trấn 118 người; xử phạt vi phạm hành chính 203 người; xử lý hình sự 106 người. Chỉ tiêu này đạt mục tiêu đề ra đến năm 2025.

Năm 2024 có 2.486 lượt nạn nhân trên tổng số 2.256 nạn nhân bị bạo lực gia đình nhận được một trong các dịch vụ cơ bản. Nội dung này đạt mục tiêu đề ra đến năm 2025.

Theo số liệu báo cáo sơ bộ của các địa phương, khoảng 81,4% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn, vượt mục tiêu đề ra đến năm 2025.

- Chỉ tiêu 3: Từ năm 2025 trở đi, 100% số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.

⁵ Báo cáo của Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch về thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2024.

Năm 2024, số người được tiếp nhận, xác minh là 327 người, trong đó xác định 255 người là nạn nhân bị mua bán. Trên cơ sở nhu cầu của nạn nhân, các lực lượng chức năng đã thực hiện hỗ trợ cho 207 người có nhu cầu (bao gồm cả những nạn nhân trở về từ những năm trước và những người nghi là nạn nhân). Như vậy, 100% nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ.

Toàn bộ 255 người được xác định là nạn nhân mang quốc tịch Việt Nam; trong đó có 163 người là nữ giới, 92 là nam giới. Căn cứ nhu cầu, nguyện vọng của nạn nhân, các lực lượng chức năng đã thực hiện bảo vệ an toàn cho 161 người, hỗ trợ nhu cầu thiết yếu cho 127 người, hỗ trợ chi phí đi lại cho 132 người, hỗ trợ y tế cho 93 người, hỗ trợ tâm lý cho 155 người, trợ giúp pháp lý cho 120 người, trợ cấp khó khăn ban đầu cho 19 nạn nhân theo quy định của pháp luật⁶.

- Chỉ tiêu 4: Đến năm 2025 có 70% và năm 2030 có 100% cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

Hiện nay cả nước có 425 cơ sở trợ giúp xã hội, trong đó có 195 cơ sở trợ giúp xã hội công lập. 100% cơ sở trợ giúp xã hội công lập đều triển khai nhiệm vụ trợ giúp cho đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp là nạn nhân của bạo lực gia đình, nạn nhân bị xâm hại tình dục, nạn nhân bị buôn bán, nạn nhân bị cưỡng bức lao động theo quy định⁷. Đến nay, cả nước có khoảng trên 235.000 người làm công tác xã hội, trong đó, có trên 35.000 công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các hội, đoàn thể các cấp (Phụ nữ, thanh niên, hội chữ thập đỏ, hội người cao tuổi, mặt trận tổ quốc, hội nông dân, liên đoàn lao động, cựu chiến binh); khoảng 100.000 cộng tác viên giảm nghèo, phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực gia đình,... tạo thành mạng lưới cán bộ, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội và người có hoàn cảnh khó khăn ở các cơ sở và cộng đồng, trong đó bao gồm nạn nhân bị bạo lực gia đình.

Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt trên 30% vào năm 2025 và 40% vào năm 2030.

Qua theo dõi và thống kê sơ bộ, năm 2024, kết quả tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng đạt chỉ tiêu đề ra, ước tính đạt khoảng 530.000 người,

⁶ Công văn số 25/CPCTNXH-VP ngày 20/01/2025 của Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội về việc báo cáo thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới năm 2024

⁷ Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội

trong đó tỷ lệ nữ chiếm khoảng 34%, tương đương với khoảng 180.000 người. Như vậy, chỉ tiêu này đã vượt mục tiêu đề ra đến năm 2025.⁸

Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

- Chỉ tiêu 1: Phần đầu đạt 60% vào năm 2025 và 80% vào năm 2030 dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới.

Năm 2024, theo số liệu báo cáo từ các địa phương, hiện có khoảng 64,83% dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới. Như vậy chỉ tiêu này đã vượt so với chỉ tiêu đề ra đến năm 2025 là 60%.

- Chỉ tiêu 2: Từ năm 2025 trở đi 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới.

Năm 2024, theo số liệu báo cáo từ các địa phương, có khoảng 98,2% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới. Như vậy chỉ tiêu này tiệm cận với mục tiêu đề ra đến năm 2025.

3. Việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Chiến lược thực hiện trách nhiệm quản lý của Bộ

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã thực hiện đồng bộ các giải pháp thực hiện Chiến lược đạt hiệu quả, cụ thể:

- Bộ tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, chính sách theo hướng đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới. Các văn bản quy phạm pháp luật khi được xây dựng hoặc sửa đổi bổ sung đều được đánh giá tác động, thực hiện lồng ghép giới đối với những văn bản có vấn đề về giới.

- Tăng cường công tác truyền thông về bình đẳng giới với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ trung ương tới địa phương và sự tham gia của khu vực tư nhân, góp phần nâng cao nhận thức và thay đổi thái độ, hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân về thực hiện bình đẳng giới.

- Các mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới từng bước phát triển về số lượng và hoàn thiện tốt hơn các dịch vụ hỗ trợ đối tượng.

- Tăng cường năng lực bộ máy quản lý nhà nước về bình đẳng giới các cấp; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới.

- Chủ động, tăng cường hợp tác quốc tế trong thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới; huy động sự hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, chuyên môn của các cá nhân, tổ chức quốc tế trong lĩnh vực bình đẳng giới.

⁸ Công văn số 197/TCGDNN-VTCCB ngày 10/02/2025 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc báo cáo thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới năm 2024

4. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và việc thực hiện các giải pháp đã đề ra để khắc phục những hạn chế của năm 2023

- Bộ máy quản lý nhà nước về bình đẳng giới các cấp vẫn còn hạn chế về số lượng, đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới thường kiêm nhiệm, luân chuyển, thiếu ổn định, ảnh hưởng đến việc triển khai công tác bình đẳng giới. Do công tác bình đẳng giới mang tính chất đặc thù, liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội do đó cán bộ làm bình đẳng giới ngoài việc nắm vững các chính sách, quy định của pháp luật còn cần am hiểu ở nhiều lĩnh vực, có sự nhạy cảm giới, biết lồng ghép giới trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Công tác thông tin, báo cáo về bình đẳng giới, bạo lực trên cơ sở giới vẫn còn gặp một số khó khăn do thiếu các công cụ theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thi hành pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch về bình đẳng giới, thông tin về giới ở nhiều lĩnh vực còn thiếu và chưa đồng bộ. Một số chỉ tiêu của Chiến lược được thu thập, đánh giá thông qua các cuộc Tổng điều tra, khảo sát định kỳ 10 năm, 05 năm và 02 năm/lần nên không có số liệu để báo cáo, đánh giá hằng năm.

- Công tác thông kê số liệu phân tác giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội còn hạn chế và khó tiếp cận. Hoạt động phối hợp, chia sẻ thông tin thống kê về giới, đặc biệt là sự phối hợp giữa các đơn vị thuộc Bộ và giữa các bộ, ngành, địa phương còn chưa chặt chẽ, chưa thống nhất gây khó khăn trong phân tích, đánh giá.

- Kinh phí thực hiện công tác bình đẳng giới còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu.

5. Phương hướng năm 2025

Cùng với việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Chiến lược, để thực hiện hiệu quả Chiến lược Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tập trung thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Tiếp tục thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng thành các chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống luật pháp, chính sách có liên quan nhằm đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới trên các lĩnh vực;

- Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Hướng dẫn lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào việc xây dựng, tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành.

- Tiếp tục xây dựng và nhân rộng các mô hình thúc đẩy bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới;

- Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện các chỉ tiêu còn đạt kết quả thấp; tăng cường công tác giáo dục, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới, đặc biệt là cán bộ địa phương; đẩy mạnh hoạt động thông tin, báo cáo, thống kê; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm về bình đẳng giới.

- Phối hợp xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê về giới của quốc gia.

- Tăng cường hoạt động hợp tác quốc tế nhằm huy động sự hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, chuyên môn của các cá nhân, tổ chức quốc tế trong lĩnh vực bình đẳng giới.

IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THÔNG TƯ SỐ 10/2019/TT-BKHĐT NGÀY 30/7/2019 CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ QUY ĐỊNH BỘ CHỈ TIÊU THỐNG KÊ PHÁT TRIỂN GIỚI CỦA QUỐC GIA

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình căn cứ vào Bộ chỉ tiêu thống kê giới của quốc gia thực hiện lồng ghép, thu thập, tổng hợp những chỉ tiêu được phân công, cụ thể:

- Số người lao động có việc làm tăng thêm (Mã 0206)

Tính chung năm 2024, lao động có việc làm là 51,9 triệu người, tăng 585,1 nghìn người (tương ứng tăng 1,1%) so với năm trước. Trong đó, khu vực thành thị là 19,9 triệu người, tăng 831,2 nghìn người so với năm trước; khu vực nông thôn là 32,0 triệu người, giảm 246,1 nghìn người.

Số lao động có việc làm phi chính thức chung (bao gồm cả lao động làm việc trong hộ nông, lâm nghiệp và thủy sản) quý IV/2024 là 33,2 triệu người, chiếm 63,6% trong tổng số lao động có việc làm, giảm 0,3 điểm phần trăm so với quý trước và giảm 1,5 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước. Tính chung năm 2024, tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức là 64,6%, giảm 0,5 điểm phần trăm so với năm trước. Trong đó, khu vực thành thị là 49,2%, giảm 0,5 điểm phần trăm; khu vực nông thôn là 74,1%, giảm 0,2 điểm phần trăm; nam là 67,6%, giảm 0,7 điểm phần trăm và nữ là 61,0%, giảm 0,5 điểm phần trăm⁹.

- Số lao động đi làm việc ở nước ngoài có thời hạn theo hợp đồng

Theo số liệu báo cáo từ các doanh nghiệp, trong năm 2024, tổng số lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài là 158.588 lao động, đạt 126,9% kế hoạch năm. Trong số này có 52.898 lao động nữ, chiếm tỷ lệ hơn 33%.¹⁰

⁹ Thông cáo báo chí về tình hình lao động, việc làm quý IV và năm 2024 - Tổng cục Thống kê (<https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2025/01/thong-cao-bao-chi-ve-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iv-va-nam-2024/>)

¹⁰ Trang thông tin điện tử tổng hợp Ban Chính sách, chiến lược Trung ương (kinhtetronguoc.vn)

V. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Quốc hội

- Tăng cường các hoạt động thẩm tra, giám sát việc lồng ghép giới trong xây dựng các luật, pháp lệnh.

- Tăng cường các hoạt động giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về bình đẳng giới tại các bộ, ngành, địa phương.

2. Đối với các bộ, cơ quan ngang bộ

- Thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành mới theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực mà mình quản lý;

3. Đối với Bộ kế hoạch và Đầu tư

Hướng dẫn việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào việc xây dựng và đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương;

Xây dựng, lồng ghép Cơ sở dữ liệu thống kê về giới của quốc gia trong Có sở dữ liệu thống kê quốc gia.

4. Đối với Bộ Tư pháp

Xây dựng, triển khai Chương trình nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật, cán bộ làm công tác pháp chế để tăng cường lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Trên đây là Báo cáo của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội gửi Ủy ban Xã hội của Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ;
- Văn phòng quốc gia về giảm nghèo;
- Trung tâm Công nghệ Thông tin;
- Viện Khoa học Lao động xã hội.
- Ban VSTBPN của Bộ;
- Lưu: VT, Vụ ĐGD.

3)

BỘ TRƯỞNG

Đào Ngọc Dung